TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:183/2023/HSST
Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp;

Ông Trịnh Xuân Tính.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá và điểm cầu thành phần trụ sở Công an thành phố T xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thành M, sinh 1978, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 62 T, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Thành N và bà Hà Thị L; Vợ Đới Thị T và 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 09/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn H1 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa;

2. Ông Nguyễn Văn Q – KSV, Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Lê Xuân T1 - cán bộ, nhà tạm giữ Công an phố T

2. Ông Vũ Văn T2 - cán bộ, nhà tạm giữ Công an phố T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 03/01/2023, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an xã Đ, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực phố B, phường Đ, thành phố T phát hiện Lê Thành M có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay phải của Lê Thành M 02 gói nilon màu xanh, kích thước mỗi gói (1x2) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, Lê Thành M khai là ma túy, loại heroin, M cất giấu mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ vật chứng.

Kết luận số 284/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng thu của Lê Thành M trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,290 gam, loại heroin.

Tại bản cáo trạng số 135/CTr-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Thành M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thành M từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 1,điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định;

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên; kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Lê Thành M thừa nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 03/01/2023, bị cáo mua 02 gói ma túy giá 600.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên T (M không biết tuổi, địa chỉ của người này) tại khu vực Trung tâm điều trị Methadone T, phường Đ, thành phố T với mục đích để sử dụng. Khi đến khu vực phố B, phường Đ, thành phố T thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Kết quả giám định 02 gói ma túy thu của Lê Thành M là ma túy, có tổng khối lượng 0,290 gam, loại heroin. Bị cáo thừa nhận số lượng ma túy theo kết luận giám định là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám xét, biên bản làm việc, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thành M có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Thành M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có trình độ văn hóa, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lối sống buông thả, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua và tàng trữ ma túy để sử dụng. Tuy bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; phạm tội lần đầu, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

Số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ. Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: L1 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/01/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì được đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số128/2023/THA ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nguyệt